

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN
LẬP KẾ HOẠCH
VÀ HẠCH TOÁN SẢN XUẤT
Mã số: MĐ05**

**NGHỀ TRỒNG VÀ KHAI THÁC
MỘT SỐ LOÀI CÂY DƯỚI
TÁN RỪNG**

Trình độ sơ cấp nghề

Hà Nội, năm 2011

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MÃ TÀI LIỆU: MĐ05

LỜI GIỚI THIỆU

Rừng có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội và bảo vệ môi trường. Với tiềm năng đất lâm nghiệp lớn chiếm 2/3 diện tích lãnh thổ, các loài thực vật rừng phong phú. Ngoài những loài cây gỗ lớn rừng nước ta còn rất đa dạng về các loài cây ưa bóng, chịu bóng sử dụng làm lương thực, thực phẩm, làm thuốc và nguyên liệu thủ công mỹ nghệ. Từ lâu đời, phương thức nuôi trồng dưới tán rừng đã hình thành và phát triển nhằm tận dụng những tiềm năng sẵn có của rừng, kết hợp với việc làm giàu rừng bằng các loài cây trồng có giá trị, canh tác dưới tán rừng đã được áp dụng khá thành công tại nhiều địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng. Tuy nhiên, người làm nghề rừng còn thiếu kiến thức kỹ thuật và chưa tiếp cận được với tiến bộ kỹ thuật mới. Quyết định 1956/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” đã mở ra cơ hội giúp người dân tiếp cận được tri thức kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống. Để giúp cho người học có tài liệu học tập về: kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, thu hái- chế biến và tiêu thụ sản phẩm cây trồng dưới tán rừng. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ đã biên soạn bộ giáo trình **Trồng và khai thác một số loài cây dưới tán rừng**. Bộ giáo trình gồm 05 quyển, được biên soạn trên cơ sở phân tích nghề và phân tích công việc, hướng theo năng lực thực hiện, cô đọng những kiến thức, kỹ năng cơ bản và cần thiết của nghề, chú trọng đến việc rèn kỹ năng thực hành tổng hợp gắn với những sản phẩm cụ thể để giúp người học áp dụng vào sản xuất thành công.

Giáo trình mô đun **Lập kế hoạch và hạch toán sản xuất** nêu một cách ngắn gọn những kiến thức, kỹ năng cơ bản về lập kế hoạch và hạch toán sản xuất cho cây trồng dưới tán rừng. Giáo trình có chú ý đến việc rèn kỹ năng thực hành để giúp người học áp dụng vào sản xuất thành công, đem lại hiệu quả kinh tế.

Nội dung giáo trình gồm 03 bài:

Bài 1: Lập kế hoạch sản xuất : Nội dung của bài đề cập đến phương pháp lập kế hoạch sản xuất cho trồng một loại cây dưới tán rừng bao gồm: kế hoạch diện tích, kế hoạch sản lượng, kế hoạch năng suất và các biện pháp trồng trọt.

Bài 2: Hạch toán các loại chi phí bao gồm phân loại và hạch toán các loại chi phí trong quá trình sản xuất.

Bài 3: Hạch toán doanh thu và lợi nhuận: nội dung đề cập đến hạch toán doanh thu và hạch toán lợi nhuận.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Nông nghiệp & PTNT, cảm ơn sự tham gia của các cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT, nông dân trực tiếp sản xuất các tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Phú Thọ. Sự đóng góp về chuyên môn của các chuyên gia, giáo viên có kinh nghiệm từ Trường Đại học Lâm nghiệp, Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật Nông Lâm miền núi phía bắc đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn tài liệu này./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2011

Chủ biên:

1. Ths. Nguyễn Xuân Lới (Chủ biên)

Tham gia nhóm biên soạn:

2. Ths. Dương Danh Công

3. Cử nhân Nguyễn Thanh Tú

MỤC LỤC

Nội dung	trang
<u>TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN</u>	1
<u>LỜI GIỚI THIỆU</u>	2
<u>MỤC LỤC</u>	3
<u>LẬP KẾ HOẠCH VÀ HẠCH TOÁN SẢN XUẤT</u>	3
<u>Bài 1 LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT</u>	4
<u>A. Nội dung:</u>	5
<u>1. Khái niệm kế hoạch sản xuất:</u>	5
<u>2. Lợi ích của việc lập kế hoạch sản xuất:</u>	5
<u>B. Câu hỏi và bài tập thực hành:</u>	13
<u>C. Ghi nhớ:</u>	13
<u>BÀI 2: HẠCH TOÁN CÁC LOẠI CHI PHÍ</u>	14
<u>A. Nội dung:</u>	14
<u>1. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc hạch toán:</u>	14
<u>1.2. Ý nghĩa của hạch toán:</u>	15
<u>1.3. Nguyên tắc hạch toán:</u>	15
<u>2. Khái niệm và phân loại chi phí:</u>	15
<u>2.1. Khái niệm chi phí:</u>	15
<u>2.2. Phân loại chi phí:</u>	16
<u>3. Hạch toán chi phí sản xuất:</u>	17
<u>4. Hạch toán giá thành sản phẩm:</u>	18
<u>B. Câu hỏi và bài tập thực hành:</u>	19
<u>C. Ghi nhớ:</u>	20
<u>BÀI 3 HẠCH TOÁN DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN</u>	21
<u>A. Nội dung:</u>	21
<u>1. Hạch toán doanh thu:</u>	21
<u>2. Hạch toán lợi nhuận:</u>	22
<u>B. Câu hỏi và bài tập thực hành:</u>	23
<u>C. Ghi nhớ:</u>	24

MÔ ĐUN
LẬP KẾ HOẠCH VÀ HẠCH TOÁN SẢN XUẤT
Mã mô đun: MĐ 05

Mã số mô đun: **MĐ05**

Thời gian mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 07 giờ; Thực hành: 45 giờ; Kiểm tra 08 giờ, trong đó kiểm tra kết thúc mô đun: 04 giờ)

Giới thiệu mô đun:

Mô đun “**Lập kế hoạch và hạch toán sản xuất**” là mô đun nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp trồng và khai thác một số loài cây dưới tán rừng. Là mô đun được thực hiện cuối cùng của chương trình sau khi học viên đã học các mô đun về lựa chọn loài cây trồng, kỹ thuật trồng, khai thác một số loài cây dưới tán rừng.

Đây là mô đun cung cấp cho người học những kiến thức về: phương pháp lập kế hoạch sản xuất, phương pháp hạch toán (kỹ năng tính toán các khoản chi phí, doanh thu và lợi nhuận khi sản xuất mỗi sản phẩm).

Mô đun có tổng số 60 giờ và bao gồm 03 bài:

- Bài 1: Lập kế hoạch sản xuất (22 giờ)
- Bài 2: Hạch toán các loại chi phí (17 giờ)
- Bài 3: Hạch toán doanh thu và lợi nhuận (17 giờ)

Khi học mô đun này, để đánh giá mức độ nắm vững kiến thức, khả năng thực hiện các kỹ năng của học viên sẽ thông qua kiểm tra viết và đánh giá kết quả bài thực hành. Có 2 lần kiểm tra định kỳ (sau bài 1 và bài 3) và một lần kiểm tra kết thúc mô đun. Nội dung đánh giá tập trung vào phần thực hành kỹ năng lập kế hoạch sản xuất cho cây trồng dưới tán rừng và hạch toán các loại chi phí sản xuất, trên cơ sở đó hạch toán doanh thu và lợi nhuận.

Chương trình mô đun lập kế hoạch và hạch toán sản xuất áp dụng cho các khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trước hết là các khóa đào tạo nghề phục vụ cho “**Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020**”. Ngoài ra, mô đun này còn có thể sử dụng giảng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khóa tập huấn hoặc dạy nghề dưới 03 tháng.

Bài 1

LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

Mã bài: MĐ05-01

Nhờ có các hoạt động sản xuất và thông qua các quy trình sản xuất khác nhau với các công nghệ và phương pháp khác nhau mà các cơ sở sản xuất tạo ra được nhiều các sản phẩm nông lâm nghiệp với nhiều các giá trị sử dụng cho phép thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Không có chức năng sản xuất thì các nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể biến thành các vật dụng và sản phẩm hàng ngày phục vụ cho các nhu cầu của cuộc sống. Do vậy, sản xuất là hoạt động tạo ra nguồn gốc giá trị, tạo ra của cải vật chất cho xã hội và tạo ra thu nhập cho các cơ sở và người lao động.

Kế hoạch sản xuất là một trong nội dung quan trọng của hoạt động quản lý sản xuất, kế hoạch sản xuất nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các yếu tố sản xuất sẵn có (đất đai, lao động...) để sản xuất một hoặc nhiều sản phẩm. Mục tiêu của kế hoạch sản xuất nhằm sản xuất ra nhiều các loại sản phẩm đáp ứng cho nhu cầu thị trường. Tuy nhiên trên thực tế, kế hoạch sản xuất còn phụ thuộc vào rất nhiều các yếu tố đặc biệt là sự hạn chế của các yếu tố nguồn lực. Vì vậy, xây dựng kế hoạch sản xuất phải căn cứ vào năng lực sản xuất và các phân tích đánh giá nhu cầu sản phẩm trên thị trường.

Do hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp có những đặc thù riêng biệt, chính vì vậy kế hoạch sản xuất trong kế hoạch kinh doanh nông lâm nghiệp cũng có những đặc thù riêng biệt. Nội dung của kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp được thiết kế riêng cho từng ngành sản phẩm như trồng trọt, chăn nuôi, chế biến... Đối với cây trồng dưới tán rừng, kế hoạch sản xuất nằm trong kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt.

Mục tiêu: *Học xong bài học này, học viên có khả năng:*

Hiểu và lập được kế hoạch sản xuất cho sản phẩm, cây trồng dưới tán rừng dự kiến đưa vào sản xuất tại địa phương, đem lại hiệu quả kinh tế.

A. Nội dung:

1. Khái niệm kế hoạch sản xuất:

Trong nền kinh tế thị trường, kế hoạch sản xuất luôn có vai trò rất quan trọng vì nó là một trong những công cụ quản lý sản xuất đem lại hiệu quả nhất.

Kế hoạch sản xuất đúng sẽ giúp cho các cơ sở sản xuất có phương hướng để sản xuất, là cơ sở để kiểm tra, đánh giá các hoạt động sản xuất. Trên cơ sở đó cơ sở sản xuất có những biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm tăng hiệu quả của quá trình sản xuất, đem lại lợi nhuận.

Kế hoạch sản xuất là tập hợp các hoạt động được sắp xếp theo một trình tự nhất định nhằm đạt được mục tiêu đã đặt ra trong một khoảng thời gian, nguồn lực nhất định.

2. Lợi ích của việc lập kế hoạch sản xuất:

Kế hoạch trong các cơ sở sản xuất là điều kiện cơ bản để thực hiện có hiệu quả chiến lược sản xuất, là công cụ quan trọng giúp chủ doanh nghiệp chỉ đạo sản xuất có cơ sở khoa học. Mặt khác kế hoạch giúp cho các cơ sở tập trung khai thác mọi tiềm năng của mình để nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất. Nhờ tính toán có kế hoạch mà cơ sở sản xuất tránh được những rủi ro, đồng thời chủ động ứng phó với những sự biến động bất thường. Kế hoạch còn giúp các cơ sở sản xuất có cơ sở để kiểm tra các hoạt động của mình, tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình, của các đối thủ cạnh tranh để có các giải pháp thích hợp.

Đối với hộ nông dân kế hoạch là công cụ để thay đổi tư duy, suy nghĩ kiểu cũ sang tư duy có tính toán, cân nhắc. Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch, họ biết nên sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Và sản xuất cho ai để có nhiều lãi nhất. Một kế hoạch sản xuất tốt nó mô tả tất cả từ những thứ nhỏ nhất nhất như ghi chép sổ sách đến những thứ quan trọng như chi phí tiến hành sản xuất hàng năm của trang trại, của gia đình, lợi nhuận và tình hình tiêu thụ sản phẩm... Rõ ràng những kết quả của các hộ đạt được trong tương lai chính là hiệu quả của những quyết định trong hiện tại.

3. Căn cứ để xây dựng kế hoạch sản xuất:

3.1. Nhu cầu thị trường

Thị trường là phương thức để cơ sở sản xuất phân biệt nên sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Sản xuất cho ai?

Để biết sản xuất cái gì, các cơ sở sản xuất cần phải tìm hiểu thị trường, bởi trong nền kinh tế thị trường các cơ sở sản xuất chỉ sản xuất những gì mà thị trường cần chứ không phải là những gì mà mình có thể sản xuất. Không những vậy mục tiêu của các cơ sở sản xuất là tối đa hóa lợi nhuận như vậy các cơ sở sản xuất không chỉ quan tâm đến nhu cầu của thị trường mà còn phải quan tâm đến các vấn đề khác của thị trường như đối thủ cạnh tranh, giá cả, sản phẩm thay thế, không chỉ quan tâm đến phân tích thị trường hiện tại mà cần quan tâm đến thị trường tương lai, cung – cầu dài hạn để ổn định hướng sản xuất lâu dài.

3.2. Căn cứ vào điều kiện tự nhiên của vùng

Điều kiện tự nhiên của vùng là yếu tố quyết định đến phương hướng sản xuất cũng như các kế hoạch sản xuất ngắn và dài hạn.

Về mặt điều kiện tự nhiên trước hết là điều kiện thời tiết khí hậu. Mỗi vùng, mỗi cơ sở sản xuất có điều kiện đất đai và khí hậu khác nhau nên phải bố trí các loại cây trồng phù hợp tương ứng. Việc phân tích kỹ các điều kiện tự nhiên để xác định và lựa chọn cây trồng phù hợp theo nguyên tắc “đất nào cây ấy” và kết hợp nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận trên 1 đơn vị diện tích.

3.3. Căn cứ vào điều kiện kinh tế, nguồn nhân lực

Đất đai, vốn, lao động, kỹ thuật là những yếu tố quyết định đến năng lực sản xuất thực tế của các cơ sở, quyết định quy mô sản xuất của từng sản phẩm, khả năng mở rộng, khả năng chuyển hướng sản xuất của các cơ sở sản xuất

nông lâm nghiệp. Việc xác định được các yếu tố nguồn lực của cơ sở sẽ là căn cứ hữu ích cho các chủ cơ sở trong việc cân đối các nguồn lực để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng công việc, từng công đoạn, từng sản phẩm, từng ngành hay cho toàn bộ cơ sở sản xuất.

Ngoài những yếu tố nêu trên, để lập kế hoạch sản xuất cũng cần lưu tâm đến tình hình phân bổ các xí nghiệp chế biến, các trung tâm công nghiệp, tình hình tiêu thụ và vận chuyển hàng hóa cũng như các chính sách phát triển kinh tế của Chính Phủ đặc biệt là các chính sách liên quan đến sản xuất nông lâm nghiệp. Đây cũng được coi là một trong những căn cứ rất quan trọng cho quá trình lập kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp bởi vì các yếu tố này sẽ là một trong những điều kiện quan trọng để cơ sở sản xuất cân nhắc nên sản xuất cái gì?

Đối với kế hoạch sản xuất cho cây trồng dưới tán rừng, sau khi căn cứ vào nhu cầu thị trường, căn cứ vào điều kiện khí hậu.. cần phân tích chi tiết các nội dung sau:

- Những số liệu cơ bản về tình hình sản xuất và các chỉ tiêu thực hiện trong năm.
- Nắm được số lượng và chất lượng đất trồng của cơ sở: bao nhiêu diện tích đất đã đưa vào sản xuất? bao nhiêu diện tích còn chưa đưa vào sản xuất; nắm vững từng vùng, từng khoảnh, hạng đất để tiến hành lên kế hoạch cụ thể.
- Nắm vững được cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn vốn và khả năng vay vốn để sản xuất.
- Nắm được số lượng và chất lượng lao động của cơ sở.
- Nắm vững định mức của cây trồng, định mức chi phí vật tư và nhân công làm cơ sở cho quá trình xây dựng kế hoạch cho từng loại cây trồng.

4. Lập kế hoạch sản xuất

Trên cơ sở phân tích nguồn lực hiện tại, căn cứ vào phương hướng sản xuất, tiến hành lập kế hoạch sản xuất bao gồm một số kế hoạch cơ bản sau:

4.1. Kế hoạch diện tích

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất cần thực hiện theo một số bước sau:

Phân tích nguồn đất đai của các cơ sở:

- Trước hết là vấn đề sở hữu về đất đai: đất đai của hộ thuộc loại hình sở hữu nào? đất sở hữu, đất thuê mượn, đất đấu thầu, khai hoang, phục hóa...
- Tổng diện tích đất đang sở hữu là bao nhiêu và đang sử dụng là bao nhiêu?
- Điều kiện đất đai, thổ nhưỡng tốt hay xấu, hiện trạng rừng, độ tàn che?
- Vị trí địa lý của từng mảnh đất: Thuận lợi giao thông, độ cao....
- Đối với đất chưa sử dụng: lý do chưa sử dụng: do vị trí địa lý, do thổ nhưỡng, điều kiện giao thông, thủy lợi? hay do các hộ thiếu lao động, thiếu vốn hay các nguồn lực khác.

– Đối với đất đang sử dụng: tình trạng sử dụng mảnh đất đó thể nào? Hiện đang trồng gì? Làm gì? Có những thuận lợi và khó khăn gì khi sử dụng các khu đất đó?

Bảng 1 : Phân tích hiện trạng đất đai của cơ sở sản xuất

Loại đất	ĐVT	Số lượng	Chất lượng	Mục đích sử dụng	Hình thức sở hữu	Năng suất/giá trị sx	Ghi chú

Sau khi tiến hành phân tích nguồn và tình hình sử dụng nguồn đất hiện tại, các cơ sở sẽ tìm ra các phương án để sử dụng hợp lý đất đai, để làm được điều này các cơ sở cần phải giải quyết các câu hỏi như:

– Căn cứ vào cây trồng hiện tại, xem xét khu đất hiện tại đã sử dụng hợp lý hay chưa? Diện tích nào sử dụng hợp lý và chưa hợp lý? Nếu chuyển sang cây trồng khác thì loại nào là hợp lý và có lợi nhất?

– Đối với các diện tích hiện tại đang sử dụng có thể chuyển sang trồng cây trồng khác không? Nếu chuyển sang các loại cây trồng khác thì điều kiện cần đầu tư, bổ sung là gì? Điều kiện nào có thể làm, điều kiện nào không thể làm?

Từ những câu hỏi đặt ra như trên, cùng với việc phân tích và nắm bắt nhu cầu của từng loại sản phẩm trên thị trường, các cơ sở sản xuất sẽ quyết định diện tích trồng cây hợp lý để sử dụng có hiệu quả nguồn đất hiện tại của nông hộ.

Xác định cơ cấu diện tích gieo trồng kỳ kế hoạch:

Xác định một cơ cấu diện tích trồng hợp lý cho kỳ kế hoạch là mục đích rất quan trọng khi lập kế hoạch diện tích. Một cơ cấu diện tích trồng hợp lý phù hợp với điều kiện sản xuất của cơ sở sản xuất sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao trong việc sản xuất của các xí nghiệp.

Có thể có rất nhiều phương án xây dựng cơ cấu diện tích gieo trồng, mỗi một phương án sẽ đem lại hiệu quả riêng biệt. Nhưng vấn đề là phải xây dựng cơ cấu diện tích gieo trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, hợp lý nhất. Các căn cứ dưới đây sẽ giúp các cơ sở sản xuất xác định được cơ cấu diện tích đất trong kỳ kế hoạch:

– Căn cứ vào điều kiện khí hậu của vùng.

– Căn cứ vào đặc điểm của mỗi loại cây trồng

– Xuất phát từ nhiệm vụ của kế hoạch (về đơn đặt hàng, về nhu cầu thị trường...) đã đặt ra.

- Phải căn cứ vào phương hướng sản xuất, vào tính chất chuyên môn hóa của các cơ sở sản xuất.
- Căn cứ vào hiện trạng đất, lao động, cơ sở kỹ thuật của từng cơ sở.
- Căn cứ vào nhu cầu nội bộ và giá trị kinh tế của các loại cây trồng...

4.2. Kế hoạch năng suất

Năng suất cây trồng thu hoạch được trên 1 đơn vị diện tích là một chỉ tiêu chất lượng quan trọng, nói lên trình độ canh tác, trình độ thâm canh của các cơ sở sản xuất là cao hay thấp. Khi mà quỹ đất nông lâm nghiệp ngày càng hạn hẹp thì việc tăng năng suất cây trồng là nhiệm vụ chủ yếu trong kỳ kế hoạch để có thể đảm bảo được kế hoạch sản lượng đề ra. Khi lập kế hoạch sản xuất trồng cây dưới tán rừng cần phải xác định năng suất của cây trồng tương đối chính xác, có cơ sở khoa học.

Do sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện thiên nhiên nên năng suất cây trồng hàng năm tăng giảm cũng còn phụ thuộc vào điều kiện thiên nhiên thuận lợi hay khó khăn. Vì vậy muốn xác định năng suất kế hoạch không thể căn cứ vào năng suất của một năm trước hay một năm riêng biệt nào đó mà phải lấy năng suất bình quân tiên tiến của nhiều năm để làm cơ sở xây dựng kế hoạch năng suất trong kỳ kế hoạch.

4.3. Kế hoạch sản lượng

4.3.1. Những căn cứ để xác định sản lượng cây trồng trong kỳ kế hoạch:

- Căn cứ phương thức gieo trồng và kế hoạch sử dụng đất trong kỳ kế hoạch.
- Căn cứ vào năng suất cây trồng.
- Căn cứ vào nhu cầu thị trường (hoặc đơn đặt hàng) của sản phẩm để tính toán sản lượng cây trồng dự kiến kỳ kế hoạch.

4.3.2. Xác định khả năng về sản lượng cây trồng kỳ kế hoạch:

Khi xác định khả năng sản xuất trong kỳ kế hoạch của sản phẩm, chúng ta cần tính đến khả năng hiện có và khả năng tiềm tàng có thể khai thác được trong kỳ kế hoạch. Phải xem xét đến tình hình khí hậu, thời tiết, đất đai, lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ sở sản xuất có phù hợp với loại cây trồng hay không? Sản lượng được tính:

$$\text{Sản lượng} = \text{Diện tích} \times \text{năng suất}$$

4.3.3. Cân đối giữa nhu cầu và khả năng của cơ sở sản xuất.

Nếu giữa nhu cầu và khả năng sản xuất sản phẩm không cân đối, nhu cầu đòi hỏi cao mà khả năng chưa đáp ứng với nhu cầu, thì cần có những biện pháp giải quyết tích cực hoặc tăng năng suất cây trồng hoặc mở rộng diện tích gieo trồng để đảm bảo kế hoạch đề ra.

4.4. Lập kế hoạch biện pháp trồng trọt

Xây dựng quy trình kỹ thuật cho cây trồng có một tầm quan trọng đặc biệt. Căn cứ vào yêu cầu sinh lý của cây trồng, vào điều kiện cụ thể của từng cơ sở, các mức năng suất cần đạt được trong kỳ kế hoạch, trong bảng quy trình kỹ thuật chúng ta sẽ xác định toàn bộ chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu để tiến hành sản xuất cây trồng đó trong năm kế hoạch. Quy trình kỹ thuật (hay quy trình sản xuất) là cơ sở để lập kế hoạch biện pháp trồng trọt, là cơ sở để cân đối sức lao động, vật tư kỹ thuật. Nội dung chính của bảng quy trình kỹ thuật phải thể hiện được 1 số đặc điểm chủ yếu sau:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật và thời gian hoàn thành từng khâu canh tác.
- Định mức và hao phí vật tư chủ yếu.
- Định mức và hao phí lao động sống.
- Định mức và hao phí sức kéo.

Năng suất cây trồng cao hay thấp phụ thuộc vào các biện pháp liên hoàn như: Biện pháp thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, làm đất, mật độ trồng... cho nên, muốn đảm bảo kế hoạch sản xuất thực hiện tốt, nhất thiết phải có các kế hoạch biện pháp hoàn chỉnh. Kế hoạch biện pháp ngành trồng trọt bao gồm nhiều biện pháp. Có thể kể ra một số các kế hoạch biện pháp chủ yếu sau:

4.4.1. Kế hoạch làm đất

Kế hoạch làm đất như cày, bừa, cuốc hỏ... là một trong những yêu cầu quan trọng của các loại kế hoạch và đảm bảo chất lượng canh tác, giúp cây trồng sinh trưởng, hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, tăng năng suất cây trồng, gieo trồng và thu hoạch đúng thời vụ.

Căn cứ vào diện tích đất, vào yêu cầu kỹ thuật của cây trồng... để xây dựng kế hoạch làm đất. Xây dựng kế hoạch làm đất là xác định:

- + Diện tích làm đất theo từng cây trồng
- + Thời gian làm đất
- + Yêu cầu kỹ thuật làm đất
- + Quy trình làm đất
- + Khối lượng công việc làm đất (có thể qui đơn vị tiêu chuẩn)

Ví dụ 1: Quy trình làm đất trồng thảo quả dưới tán rừng:

- Thời gian: Từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau.
- Yêu cầu kỹ thuật làm đất: Đất dưới tán rừng kín thường ẩm, độ cao 1.500 – 2.200m, bề mặt tương đối bằng phẳng, hoặc có độ dốc dưới 15 độ.
- Quy trình làm đất: Chặt phá bỏ tất cả các loại cây ở tầng dưới tán. Ở tầng tán chỉ để lại một số cây gỗ, đủ tạo nên tàn che 0,4 – 0,6%. Cuốc bỏ gốc cây, bổ hố trồng cự ly 3 x 4m/cây. Thảo quả không cần trồng sâu nhưng cần giẫm chặt gốc.
- Khối lượng công việc làm đất :
 - + Phát dọn thực bì: 20 -25 công/ha
 - + Cuốc hỏ: 25-30 công/ha
 - + Lấp hỏ: 8-10 công/ha

4.4.2. Kế hoạch về phân bón

Phân bón là yếu tố quan trọng góp phần cải tạo đất và nâng cao năng suất của cây trồng. Bón phân đúng số lượng, chất lượng, bón đúng lúc, đúng kỹ thuật sẽ làm cho năng suất cây trồng tăng lên nhanh chóng, chi phí cho 1 đơn vị sản phẩm giảm và hiệu quả kinh tế của 1 kg phân bón sẽ tăng. Khi lập kế hoạch về phân bón chúng ta cần căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật trồng trọt.

Ví dụ 2: Yêu cầu về phân bón để trồng thâm canh Thảo quả dưới tán rừng
(Kèm theo quyết định số 4227 QĐ/BNN-KHCN ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Phân bón cho trồng 1ha thảo quả dưới tán rừng:

Năm thứ 1: Phân bón NPK (0,2 kg/cây), tổng là 332 kg

Năm thứ 2: Phân NPK (0,2 kg/cây), tổng là 332 kg

Năm thứ 3: Phân NPK (0,2 kg/cây) tổng là 332 kg

4.4.3. Kế hoạch biện pháp về giống

Giống là tiền đề tạo ra năng suất cây trồng cao, khi xây dựng kế hoạch giống cần dựa vào diện tích trồng của kế hoạch từng vụ, kế hoạch hàng năm, vào mức giống của từng loại cây trồng trên đơn vị diện tích, các cơ sở sản xuất cần phải chuẩn bị đầy đủ số cây giống để trồng kịp thời vụ. Tùy vào các loại cây trồng và từng thời vụ mà cách tính số lượng giống cũng khác nhau. Xây dựng kế hoạch giống phải có số lượng dự trữ phòng khi phải trồng lại vì hư hỏng. Trong khi xây dựng kế hoạch giống cần chú ý đến các loại giống có năng suất cao; những giống có thời gian sinh trưởng ngắn có thể trồng cho phần lớn hoặc toàn bộ diện tích. Cần căn cứ vào nhu cầu thị trường để cơ sở lựa chọn các loại giống đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Xây dựng kế hoạch giống cần căn cứ vào diện tích trồng, hạng đất. Sau khi xác định được số lượng và chất lượng của từng loại giống các cơ sở sẽ tiến hành cân đối xem hiện tại cơ sở đã có số lượng từng loại giống là bao nhiêu, so với nhu cầu kỳ kế hoạch là đã đủ hay thiếu. Nếu thiếu các cơ sở sẽ có kế hoạch chủ động mua vào nhằm đáp ứng lịch thời vụ của từng loại cây trồng.

Xác định khối lượng giống cây trồng ta cần chú ý đến các yêu cầu: chất lượng, qui cách giống, thời gian sử dụng từng loại giống, nguồn cung ứng giống. Dự tính khối lượng giống theo công thức:

$$(KL \text{ giống} = DT \text{ gieo trồng} \times \text{Mức gieo trồng} + \text{tỷ lệ dự phòng})$$

Ví dụ 3: Yêu cầu về giống để trồng thâm canh Thảo quả dưới tán rừng
(Kèm theo quyết định số 4227 QĐ/BNN-KHCN ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Yêu cầu một số tiêu chuẩn giống:

Tuân thủ các qui định về quản lý giống cây trồng Lâm nghiệp. Cây con giống: có từ 12-24 tháng tuổi, cao trên 25 cm, đường kính cổ rễ 0,5cm, có ít nhất 5 lá, sinh trưởng tốt, không sâu bệnh (kể cả cây giống tách từ hom gốc).

- Mật độ: 1660 cây/ha, hàng cách hàng 3 m, cây cách cây 2 m. Quy cách hố: 30 x 30 x 30 cm

- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt $\geq 85 \%$

- Như vậy tổng số cây giống cho 1ha là: $1660 + 166 = 1820$ cây

4.4.4. Kế hoạch về chăm sóc, phòng trừ cỏ, sâu bệnh

- Kế hoạch chăm sóc, tưới nước:

Các cơ sở sản xuất kinh doanh căn cứ vào đặc điểm của từng loại cây trồng để xây dựng lịch trình làm cỏ, kết hợp với các biện pháp khác như bón phân và tưới nước... Với cây trồng dưới tán rừng cần nước, nếu như các cơ sở sản xuất chủ động được nguồn nước cần thì cây trồng sẽ nâng cao năng suất rõ rệt. Cho nên công tác thủy lợi giữ một vị trí rất quan trọng góp phần nâng cao năng suất cây trồng. Chính vì vậy các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp cần phải tiến hành lập kế hoạch biện pháp tưới. Kế hoạch tưới nước của các cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm việc xác định nhu cầu và tiến hành cân đối (tức là xác định diện tích cần tưới chủ động).

Bảng 2: Kế hoạch tưới nước trong kỳ kế hoạch

Loại đất	Diện tích tưới	Lịch tưới	Số lần tưới	Công cụ tưới	Ghi chú
Lô 1					
Lô 2					

Sau khi xác định được nhu cầu cần tưới nước trong kỳ kế hoạch, các cơ sở sản xuất sẽ tiến hành xác định khả năng thỏa mãn nhu cầu đó. Khi xác định khả năng phải biết kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu trước mắt với nhiệm vụ xây dựng lâu dài. Tại những vùng diện tích chưa có hệ thống thủy lợi đồng bộ cần có những biện pháp cần thiết như sử dụng máy bơm nước, hay các nguồn nước tự nhiên, quy luật mưa ... đảm bảo kế hoạch, nâng cao năng suất của cây trồng.

-Kế hoạch phòng trừ sâu bệnh:

Cần phải dự trữ số thuốc cần thiết để có thể dập tắt sâu bệnh trong thời gian ngắn nhất với quy mô tương đối lớn. Tất nhiên không phải đợi sâu bệnh lan ra mới dập tắt mà phải có kế hoạch phòng ngừa trước. Phải có kế hoạch bảo quản thuốc và các dụng cụ, thiết bị để lúc cần thiết là có thể dùng được ngay.

Căn cứ vào đặc điểm sinh trưởng và phát triển của từng loại cây trồng, căn cứ vào từng loại sâu bệnh thường xuất hiện tại cơ sở là loại nào, thời gian phát sinh, thời gian phá hoại nghiêm trọng để xác định các loại thuốc phòng trừ có hiệu quả. Các cơ sở sản xuất cần phải có kế hoạch kiểm tra, phát hiện, dự

báo kịp thời và chủ động nhằm khắc phục sự lây lan dịch bệnh trên diện rộng cho các loại cây trồng.

Ví dụ 4: Một số định mức kỹ thuật Mô hình trồng thâm canh cây Sa nhân dưới tán rừng (Kèm theo quyết định số 4227 QĐ/BNN-KHCN Ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

• **Yêu cầu kỹ thuật:**

- Phương thức trồng: Trồng thuần hoặc xen dưới tán rừng.
- Điều kiện nơi trồng:
 - + Sa nhân phân bố rất rộng từ Nam ra Bắc, lượng mưa trung bình năm từ 1000-3000 mm.
 - + Độ cao dưới 800 m so với mực nước biển.
 - + Trồng dưới các loại rừng trồng và rừng gỗ tự nhiên có độ tàn che 0,5-0,6.
 - + Đất tốt, giàu mùn, giàu đạm và kali, đủ ẩm quanh năm, thoát nước tốt, còn tính chất đất rừng.
- Về giống: Tuân thủ các qui định về quản lý giống cây trồng Lâm nghiệp, cây con từ hạt: 3- 4 tháng tuổi, cao 15- 20 cm, có 5- 6 lá, cây sinh trưởng tốt.
- Mật độ: 2000 cây/ha, hàng cách hàng 2,5 m, cây cách cây 2 m. Quy cách hố: 20 x 20 x 15 cm (cây con bằng hạt), 50 x 30 x 10 cm (cây con bằng thân ngầm).
- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt $\geq 85\%$

• **Định mức cây giống, phân bón: (tính cho 1 ha)**

Năm thứ 1: Cây trồng mới 2000 cây

Cây trồng dặm (10%): 200 cây

Phân bón NPK (0,2 kg/cây) = 400 kg

Năm thứ 2: Phân NPK (0,2 kg/cây) = 400 kg

Năm thứ 3: Phân NPK (0,2 kg/cây) = 400 kg

B. Câu hỏi và bài tập thực hành:

Bài tập 1: Xây dựng kế hoạch sản lượng, diện tích và năng xuất cây trồng

Câu hỏi: Anh (chị) hãy xây dựng kế hoạch sản lượng, diện tích và năng xuất cây trồng cho một sản phẩm cây trồng dưới tán rừng?

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) để thu thập số liệu, xử lý số liệu và thảo luận để xây dựng kế hoạch. Kết quả thảo luận được trình bày trước lớp (giấy A0) và kết luận cuối cùng được thể hiện trên giấy A4.

Bài tập 2: Xây dựng kế hoạch các biện pháp trồng trọt

Câu hỏi: Anh (chị) hãy xây dựng kế hoạch các biện pháp trồng trọt cho sản xuất một sản phẩm trồng dưới tán rừng?

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) để thu thập số liệu, xử lý số liệu và thảo luận để xây dựng kế hoạch. Kết quả thảo luận được trình bày trước lớp (giấy A0) và kết luận cuối cùng được thể hiện trên giấy A4.

Bài tập 3: Lập kế hoạch sản xuất

Câu hỏi: Anh (chị) hãy lập kế hoạch sản xuất cho hoạt động: Trồng một loài cây dưới tán rừng?

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) để thu thập số liệu, xử lý số liệu và thảo luận để lập kế hoạch sản xuất (theo mẫu biểu về lập kế hoạch sản xuất). Kết quả thảo luận được trình bày trước lớp (giấy A0) và kết luận cuối cùng được thể hiện trên giấy A4.

C. Ghi nhớ:

- Lập kế hoạch sản xuất hợp lý là yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công hoạt động sản xuất của hộ.
- Lập kế hoạch sản xuất bao gồm: kế hoạch diện tích, kế hoạch sản lượng, kế hoạch năng xuất và các biện pháp trồng trọt.

BÀI 2

HẠCH TOÁN CÁC LOẠI CHI PHÍ

Mã bài: M5-02

Hạch toán chi phí sản xuất là cơ sở để hạch toán giá thành đơn vị sản phẩm, thúc đẩy nhà sản xuất sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm các yếu tố đầu vào như đất đai, lao động, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng...nghĩa là phải tìm mọi biện pháp sử dụng đầy đủ và có hiệu quả các yếu tố này để có chi phí sản xuất nhỏ nhất.

Để hạch toán sản xuất sản phẩm chính xác thì việc hạch toán chi phí sản xuất phải đầy đủ và chính xác.

Mục tiêu:

- Hiểu được hạch toán là gì? Ý nghĩa và phân loại hạch toán?
- Xác định được các loại chi phí và phân loại chi phí
- Tính toán được các loại chi phí và giá thành sản phẩm

A. Nội dung:

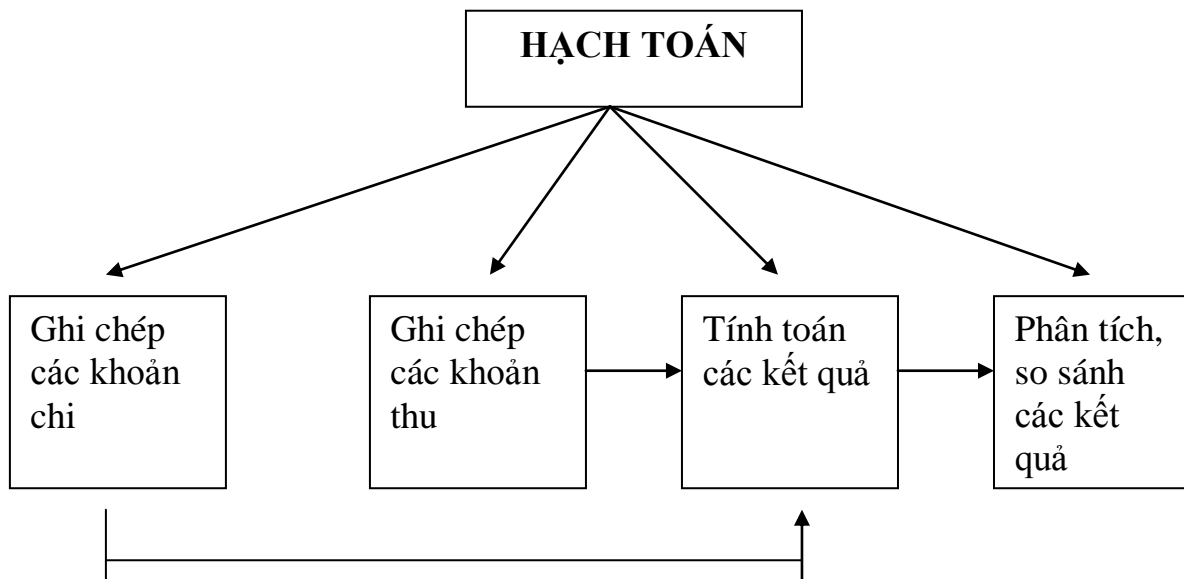
1. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc hạch toán:

1.1. Khái niệm hạch toán:

Hạch toán sản xuất là một công cụ của quản lý kinh tế nhằm giúp cho cơ sở sản xuất tính toán, phân tích và giám sát mọi khoản thu chi để sản xuất có lãi, tiết kiệm được vật tư, tiền vốn, công lao động và mở rộng được sản xuất.

Như vậy, hạch toán sản xuất là toàn bộ việc ghi chép, phản ánh đầy đủ các khoản chi phí, thu nhập trong kỳ sản xuất để tổng hợp, tính toán và so sánh kết quả.

Từ khái niệm trên, chúng ta có thể mô tả khái niệm hạch toán theo sơ đồ



1.2. Ý nghĩa của hạch toán:

Ý nghĩa chung nhất và tổng hợp nhất của hạch toán sản xuất là tiết kiệm và giảm được chi phí sản xuất, tăng năng xuất, sản lượng và lợi nhuận. Cụ thể:

- Hạch toán giúp cơ sở sản xuất có những quyết định đúng đắn, kịp thời trong quá trình điều hành sản xuất, phát huy tính năng động sáng tạo.
- Hạch toán giúp tăng tích lũy, phát triển vốn mở rộng sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

1.3. Nguyên tắc hạch toán:

a) Hạch toán sản xuất phải đảm bảo nguyên tắc tự bù đắp, tự trang trải chi phí sản xuất để sản xuất có lãi và mở rộng sản xuất.

Muốn vậy, cơ sở sản xuất phải tính toán chặt chẽ và cân nhắc thật kỹ lưỡng các khoản đầu tư và chi phí cho từng cây, từng con, cho từng sản phẩm, bảo đảm tăng trưởng và sinh lời.

b) Hạch toán sản xuất phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển được vốn.

Vốn là một trong các yếu tố đầu vào quan trọng nhất. Vốn bao gồm cả bằng tiền và tài sản, vật tư, thiết bị, sức kéo trâu bò, đất đai, vườn rừng, vườn cây... trong quá trình sản xuất, hạch toán phải giúp cho cơ sở sản xuất bảo toàn được vốn và làm cho đồng vốn không ngừng tăng lên. Có như vậy thì hoạt động sản xuất của họ mới có thể tiếp tục và mở rộng được.

c) Hạch toán sản xuất phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và có hiệu quả.

Muốn hoạt động sản xuất có được hiệu quả kinh tế cao đòi hỏi cơ sở sản xuất phải quán triệt nguyên tắc tiết kiệm về vật tư, tiền của, thời gian và sức người.

2. Khái niệm và phân loại chi phí:

2.1. Khái niệm chi phí:

Khi tiến hành sản xuất, cơ sở sản xuất phải đầu tư những khoản tiền nhất định để xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, công cụ dụng cụ và mua nguyên, nhiên liệu... nhằm cung cấp các yếu tố đầu vào cho sản xuất. Nhiệm vụ đầu tiên của hạch toán là phải xác định được các khoản chi phí này. Các khoản chi phí được thể hiện vào bảng dự toán chi phí:

Bảng 1: Dự toán chi phí sản xuất

STT	Các loại chi phí	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền

Khái niệm: Chi phí sản xuất kinh doanh là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các khoản chi có liên quan tới việc tạo ra sản phẩm, quản lý sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm. Tổng chi phí sản xuất kinh doanh được tính theo công thức:

$$\text{Tổng chi phí sxkd} = \text{Tổng chi phí khấu hao} + \text{Tổng chi phí biến đổi}$$

2.2. Phân loại chi phí:

Các khoản chi phí thường phát sinh rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau. Để hạch toán chính xác và thực hiện được các nguyên tắc hạch toán đối với sản xuất kinh doanh, cơ sở sản xuất phải tiến hành phân loại các khoản chi phí cho phù hợp.

Xét theo mối quan hệ với các yếu tố cấu thành doanh thu thì thông thường các khoản chi phí sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất phát sinh theo hai hình thức, đó là: các khoản chi phí biến đổi và các khoản chi phí cố định.

- Chi phí biến đổi:

Đây là các khoản chi phí tỷ lệ thuận với sản lượng của sản phẩm sản xuất ra, nó sẽ bị thay đổi khi có sự thay đổi về số lượng sản phẩm sản xuất.

Đối với sản xuất kinh doanh trong phạm vi hộ, đây là các khoản chi phí bằng hiện vật và bằng tiền theo giá thị trường đối với các loại vật tư kỹ thuật, bao gồm: nguyên vật liệu, giống, phân bón, thuốc trừ sâu, công lao động ... Những khoản chi phí này có liên quan trực tiếp đến sản lượng đầu ra, nghĩa là khi hộ tiến hành sản xuất kinh doanh một sản lượng nhiều hơn thì khoản chi phí này cũng tăng theo.

- Chi phí cố định:

Là những khoản chi phí rất ít hoặc không thay đổi khi số lượng sản phẩm sản xuất thay đổi. Đây là các khoản chi phí về tài sản, nhà cửa, sức kéo vườn rừng ...

Để có thể hạch toán đúng và chính xác các khoản chi phí này, cơ sở sản xuất cần quan tâm đến đặc điểm cơ bản của các khoản chi phí đó. Đặc điểm cơ bản đó được thể hiện như sau: Đây là các khoản chi phí được cơ sở sản xuất đầu tư một lần nhưng thời gian sử dụng thường dài, qua nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh. Do đó để có thể tính toán chính xác chi phí cố định vào giá thành sản phẩm cần phân bổ chi phí theo thời gian và mức độ sử dụng.

Công thức xác định giá trị hao mòn và mức độ hao mòn của các khoản chi phí này như sau :

$$G_{hm} = \frac{G_{bd} + C}{T}$$
$$M_{hm} = \frac{G_{hm}}{G_{bd}} \times 100$$

Trong đó:

G_{hm} : Giá trị hao mòn (đồng /năm)

M_{hm} : Mức độ hao mòn (đồng /năm)

G_{bd} : Giá trị mua ban đầu của tài sản (đồng)

C : Các khoản chi phí bổ sung nếu có (đồng)

T : Tổng số thời gian sử dụng (năm)

Ví dụ 1:

Giá mua một cái xe cải tiến theo giá thị trường là 2.000.000 đ, thời gian sử dụng trung bình là 10 năm thì mỗi năm giá trị hao mòn là:

$$2.000.000 \text{ đ} : 10 \text{ năm} = 200.000 \text{ đ}$$

Và mức độ hao mòn là:

$$(200.000 \text{ đ} / 2.000.000 \text{ đ}) \times 100 = 10\% \text{ trong một năm}$$

(giá trị đào thải không đáng kể).

Ví dụ 2:

Một hộ sản xuất trồng cây dược liệu dưới tán rừng mua máy cày về để cày bừa. Giá mua 80.000.000 đ. Thời gian sử dụng trong 08 năm. Trong quá trình sử dụng có 05 lần sửa chữa lớn với số tiền là 16.000.000 đ. Hãy tính giá trị hao mòn của máy theo năm sử dụng.

Áp dụng công thức tính giá trị hao mòn ta có giá trị hao mòn của máy là:
 $(80.000.000 \text{ đ} + 16.000.000 \text{ đ}) : 8 = 12.000.000 \text{ đ/năm}$

3. Hạch toán chi phí sản xuất:

Hạch toán chi phí sản xuất là cơ sở để hoạch toán giá thành đơn vị sản phẩm, thúc đẩy cơ sở sản xuất sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm các yếu tố đầu vào như đất đai, lao động, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu...nghĩa là phải tìm mọi cách sử dụng đầy đủ và có hiệu quả các yếu tố này để có chi phí nhỏ nhất.

Khi tính toán các chi phí sản xuất ở hộ nông dân, cần phải đề cập đến:

- Chi phí bằng hiện vật và bằng tiền theo giá thị trường đối với các loại vật tư kỹ thuật (Phân bón, thuốc trừ sâu, giống...) đó là các khoản chi phí thuộc về chi phí biến đổi.
- Chi phí giờ công, tiền công, và ngày công lao động (Bao gồm cả lao động của các thành viên trong hộ và lao động thuê ngoài).
- Chi phí về tài sản, nhà xưởng.

4. Hạch toán giá thành sản phẩm:

4.1. Khái niệm và ý nghĩa:

Giá thành đơn vị sản phẩm là tập hợp tất cả các chi phí sản xuất biểu hiện dưới hình thái tiền tệ theo giá thị trường đối với từng đơn vị sản phẩm.

Như vậy giá thành đơn vị sản phẩm là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh hiệu quả kinh tế trong hiệu quả sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất. Nếu giá bán lớn hơn giá thành thì cơ sở sản xuất kinh doanh có lãi và ngược lại nếu giá bán nhỏ hơn giá thành thì cơ sở sản xuất bị lỗ.

4.2. Các chi phí hạch toán vào giá thành sản phẩm

Đó là toàn bộ chi phí sản xuất bao gồm chi phí cố định, chi phí biến đổi và chi phí khác để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

Chi phí cố định gồm có: Khấu hao tài sản cố định, tiền công của chủ cơ sở, tiền công cho những người bảo vệ, tiền sửa chữa máy móc, công cụ sản xuất theo định kỳ hàng năm.

Công thức tính:

$$Gt = \frac{TC}{Q}$$

Nếu có giá trị sản phẩm phụ như chất đốt, củi...thì công thức tính giá thành như sau:

$$Gt = \frac{TC - Gp}{Q}$$

Trong đó: Gt: Giá thành
TC: Tổng chi phí
Gp: Giá trị sản phẩm phụ
Q: Số lượng đơn vị sản phẩm

Ví dụ 3:

Tổng chi phí phải chi ra để sản xuất ra 100 kg thảo quả là 20.000.000đ. Khi đó giá thành của 1 kg thảo quả sẽ là :

$$\text{Giá thành đơn vị một kg thảo quả} = \frac{20.000.000\text{đ}}{100 \text{ sp}} = 200.000\text{đồng} / 1\text{sp}$$

Vậy, một kg thảo quả được sản xuất ra thì hộ phải chi ra 200.000 đồng chi phí sản xuất.

Ví dụ 4:

Tổng chi phí cho sản xuất 1000 kg lúa nếp nương là 15.500.000 đ. Khi thu hoạch bán được 500.000 đ tiền rơm cho các cơ sở trồng nấm. Hãy tính giá thành 01 kg lúa nếp nương?

Qua công thức tính giá thành ta có giá thành 01 kg lúa nếp nương là:
(15.500.000 đ - 500.000 đ) : 1000 kg = 15.000 đ/kg

4.3. Một số giải pháp chủ yếu hạ giá thành đơn vị sản phẩm:

Xuất phát từ mối quan hệ giữa sản lượng, chi phí và lợi nhuận, các cơ sở sản xuất muốn có lợi nhuận cao phải tăng năng xuất và sản lượng, tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất. Muốn vậy các cơ sở sản xuất cần thực hiện tốt ba giải pháp vừa cơ bản vừa cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao năng xuất và sản lượng cây trồng bằng thâm canh và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Mạnh dạn đưa công nghệ mới vào sản xuất.
- Sử dụng có hiệu quả chi phí cố định, giảm mức chi phí cố định cho đơn vị sản phẩm.
- Sử dụng đầy đủ, tiết kiệm và có hiệu quả các chi phí biến đổi, xác định và lựa chọn các yếu tố đầu vào tối ưu.

B. Câu hỏi và bài tập thực hành:

Bài tập số 1: Hạch toán khấu hao

Câu hỏi: Anh (chị) hãy xác định các chi phí khấu hao cho một hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng (bài tập giả định).

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) thảo luận, tính toán. Kết quả tính toán của nhóm được trình bày trước lớp (trên giấy A0).

Bài tập số 2: Phân loại và hạch toán chi phí

Câu hỏi: Anh (chị) hãy phân loại và hạch toán chi phí cho một hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng (bài tập giả định).

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) thảo luận, phân loại và hạch toán. Kết quả phân loại và tính toán của nhóm được trình bày trước lớp (trên giấy A0).

Bài tập số 3: Hạch toán giá thành

Câu hỏi: Anh (chị) hãy hạch toán giá thành cho một hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng (bài tập giả định).

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) thảo luận và tính toán. Kết quả tính toán của nhóm được trình bày trước lớp (trên giấy A0).

C. Ghi nhớ:

- *Hạch toán sản xuất:* là toàn bộ việc ghi chép, phản ánh đầy đủ các khoản chi phí, thu nhập trong kỳ sản xuất để tổng hợp, tính toán và so sánh kết quả. Như vậy để hạch toán chính xác thì việc ghi chép, phản ánh đầy đủ các khoản chi phí, thu nhập cần phải đầy đủ và chính xác.
- *Chi phí:* Là những khoản tiền mà nhà sản xuất phải chi ra để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- *Chi phí biến đổi:* Là những khoản chi phí tỷ lệ thuận với sản lượng của sản phẩm sản xuất ra, nó sẽ bị thay đổi khi có sự thay đổi về số lượng sản phẩm sản xuất.
- *Chi phí cố định:* Là những khoản chi phí rất ít hoặc không thay đổi khi số lượng sản phẩm sản xuất thay đổi
- *Chi phí khấu hao:* Là phần giá trị đã hao mòn của chi phí cố định trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- *Chi phí sản xuất kinh doanh*: Là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các khoản chi liên quan tới việc tạo ra sản phẩm, quản lý sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm.
- *Giá thành sản phẩm*: Là tập hợp tất cả các chi phí sản xuất biểu hiện dưới hình thái tiền tệ theo giá thị trường đối với từng đơn vị sản phẩm.

BÀI 3

HẠCH TOÁN DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Mã bài: M05-03

Trong hoạch toán sản xuất, kết quả cuối cùng là tính được doanh thu và lợi nhuận. Lợi nhuận là phần chênh lệch giữa doanh thu và chi phí sản xuất. Lợi nhuận có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất và là điều kiện sống còn của cơ sở sản xuất. Tuy nhiên, để hạch toán được chính xác thì việc thu thập các loại chi phí phải được theo dõi, ghi chép đầy đủ và chính xác.

Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp hạch toán doanh thu và lợi nhuận
- Tính toán được doanh thu và lợi nhuận.

A. Nội dung:

1. Hạch toán doanh thu:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất là toàn bộ các khoản thu do hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại.

Doanh thu của cơ sở sản xuất được hình thành từ việc bán các sản phẩm của cơ sở trên thị trường. Như vậy, nó phụ thuộc nhiều vào giá bán và khối lượng sản phẩm hàng hoá mà cơ sở bán ra trên thị trường. Doanh thu được tính theo công thức:

$$\text{Doanh thu} = \text{Giá bán 1 đơn vị SP} \times \text{Số lượng sản phẩm}$$

Thông thường giá bán ở cơ sở sản xuất được xác định như sau: Giá bán sản phẩm bằng giá thành sản xuất cộng với chi phí vận chuyển và cộng với 1 tỷ lệ lợi nhuận nhất định. Nếu giá bán xác định theo hướng này trùng với giá bán trên thị trường thì cơ sở sản xuất có lãi và tồn tại được. Ngược lại, cơ sở sản xuất sẽ gặp khó khăn, thậm chí còn có nguy cơ phá sản.

Ví dụ 1:

Giá thành sản xuất 01 kg mộc nhĩ ở vùng Phú Thọ là 150.000 đ/kg; cước phí vận chuyển cho 01 kg mộc nhĩ là 10.000 đ/kg; lợi nhuận ấn định cho 01 kg mộc nhĩ là 15.000 đ/kg. Hãy tính doanh thu cho hoạt động sản xuất 600 kg mộc nhĩ trên?

Giải:

Giá bán 1 kg mộc nhĩ được xác định là:

$$150.000 \text{ đ} + 10.000 \text{ đ} + 15.000 \text{ đ} = 175.000 \text{ đ/kg.}$$

Nếu nhà nước đánh thuế thì chi phí cho 1 kg mộc nhĩ sẽ tăng lên và lợi nhuận sẽ giảm đi. Tuy nhiên, nếu giá bán là 175.000 đ, thì cơ sở sản xuất sản xuất được 600 kg mộc nhĩ sẽ có doanh thu là:

$$600 \text{ kg} \times 175.000 \text{ đ/kg} = 105.000.000 \text{ đ}$$

2. Hạch toán lợi nhuận:

Lợi nhuận (lãi) là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh, là chỉ tiêu chất lượng để đánh giá hiệu quả kinh tế các hoạt động kinh doanh của cơ sở sản xuất. Có thể tính lợi nhuận của cơ sở sản xuất như sau:

$$\text{Lợi nhuận} = \text{Doanh thu} - \text{Chi phí sxkd}$$

Hoặc: Lợi nhuận = Lợi nhuận 1 đơn vị SP x số lượng SP bán ra

Như vậy lợi nhuận của sản xuất là khoản chênh lệch giữa doanh thu và chi phí mà cơ sở sản xuất đã chi ra để có được doanh thu.

- Nếu khoản chênh lệch này lớn hơn không (Lợi nhuận > 0) hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất đang trong đà phát triển và có lãi. Trong trường hợp này cơ sở sản xuất có thể đầu tư mở rộng sản xuất trong kỳ tiếp theo.

- Nếu khoản chênh lệch này bằng không (Lợi nhuận = 0) có nghĩa là hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất không phát triển và họ hoà vốn. Cơ sở sản xuất không nên đầu tư mở rộng sản xuất, cần tìm ra nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.

- Nếu khoản chênh lệch này nhỏ hơn không (Lợi nhuận < 0) thì hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất đang trong tình trạng suy thoái và làm ăn thua lỗ. Nếu tình trạng này kéo dài họ phải đóng cửa và ngừng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Như vậy, nhờ có hạch toán kinh doanh, cơ sở sản xuất thấy được một cách chính xác tình hình sản xuất kinh doanh của mình, từ đó có thể đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm hạn chế những khó khăn và không ngừng phát huy những mặt tích cực của mình để đạt được hiệu quả cao trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Ví dụ 2: Một hộ nuôi ong dưới tán rừng tại huyện Thanh Sơn – Phú Thọ, năm 2006 nuôi 20 tổ ong mật. Các khoản thu chi cho 01 tổ ong như sau:

- **Các khoản thu của một tổ ong:**

+ Bán mật ong 05 chai, mỗi chai 40.000 đ;

+ Đàn ong tách mới: 2 đàn, mỗi đàn bán được 20.000 đ.

- **Các khoản chi:**

+ Dụng cụ nuôi ong cho 01 tổ: Mái che mưa (sử dụng trong 01 năm) giá 60.000 đ/chiếc; Thùng, giá đỡ...(sử dụng trong 03 năm) giá 60.000 đ/bộ; thùng quy, lưới che mặt có thể sử dụng chung cho tất cả các tổ ong (sử dụng trong 10 năm) giá 250.000 đ/bộ.

+ Giống (sử dụng được trong 3 năm): 24.000 đ/tổ

+ Đường: 05 kg/1 tổ/1 năm (giá 8.000 đ/kg)

+ Tiền công; 65.000 đ/tổ/năm

+ Thuốc chữa bệnh; 7.000 đ/tổ/năm

+ Chai + nhãn 300 đ/chai

Câu hỏi: Anh (chị) hãy tính doanh thu và lợi nhuận của hoạt động sản xuất trên trong năm 2006?

Giải: Như vậy doanh thu cho cả 20 tổ ong là:

- Bán mật ong: 5 chai x 40.000 đ/chai x 20 tổ = 4.000.000 đ

- Bán đàn mới: $2 \text{ đàn} \times 20.000 \text{ đ/đàn} \times 20 \text{ tổ} = 800.000 \text{ đ}$
Tổng thu là: 4.800.000 đ

Tổng chi phí cố định: 545.000 đ (cho năm sản xuất).

- Mái che mưa: $6.000 \text{ đ/chiếc} \times 20 \text{ tổ} = 120.000 \text{ đ}$
- Thùng, cầu, giá đỡ: $60.000 \text{ đ/bộ} \times 20 \text{ tổ/3 năm} = 400.000 \text{ đ}$
- Thùng quay: $250.000 \text{ đ/bộ/10 năm} = 25.000 \text{ đ}$

Tổng chi phí biến đổi: 2.403.000 đ

- Mua giống: $24.000 \text{ đ/tổ} \times 20 \text{ tổ/3 năm} = 160.000 \text{ đ}$
- Mua đường: $5 \text{ kg/tổ} \times 8000 \text{ đ/kg} \times 20 \text{ tổ} = 800.000 \text{ đ}$
- Tiền công: $65.000 \text{ đ/tổ/năm} \times 20 \text{ tổ} = 1.300.000 \text{ đ}$
- Chai + nhãn: $300 \text{ đ/chai} \times 5 \text{ chai/tổ} \times 20 \text{ tổ} = 30.000 \text{ đ}$
- Thuốc chữa bệnh: $7000 \text{ đ/tổ/năm} \times 20 \text{ tổ} = 140.000 \text{ đ}$

Vậy tổng chi phí là: $545.000 \text{ đ} + 2.403.000 \text{ đ} = 2.948.000 \text{ đ}$

Lợi nhuận nuôi ong năm 2006 là: $4.800.000 \text{ đ} - 2.948.000 \text{ đ} = 1.852.000 \text{ đ}$

B. Câu hỏi và bài tập thực hành:

Bài tập 1: Hạch toán doanh thu

Câu hỏi: Anh (chị) hãy hạch toán doanh thu cho một hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng (bài tập giả định).

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) thảo luận và hạch toán. Kết quả hạch toán của nhóm được trình bày trước lớp (trên giấy A0).

Bài tập 2: Xác định lợi nhuận

Câu hỏi: Anh (chị) hãy hạch toán doanh thu cho một hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng (bài tập giả định).

Hình thức: Lớp chia thành các nhóm (5-7 HV/nhóm) thảo luận và tiến hành xác định lợi nhuận. Kết quả hạch toán của nhóm được trình bày trước lớp (trên giấy A0).

Câu hỏi 1: Câu hỏi nâng cao nhận thức

Anh (chị) hãy cho biết ý nghĩa của lợi nhuận trong các trường hợp sau đây:

- Lợi nhuận = 0
- Lợi nhuận < 0
- Lợi nhuận > 0

C. Ghi nhớ:

- *Doanh thu:* Là toàn bộ các khoản thu từ việc bán các sản phẩm của hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường.

- *Lợi nhuận (lãi):* Là khoản chênh lệch giữa doanh thu và chi phí sản xuất.

HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔ ĐUN

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí:

Mô đun Lập kế hoạch và hạch toán sản xuất là mô đun nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp Trồng và khai thác một số loài cây dưới tán rừng; được thực hiện cuối cùng của chương trình sau khi học viên đã học các mô đun về lựa chọn loài cây trồng, kỹ thuật trồng, khai thác một số loài cây

dưới tán rừng. Mô đun Lập kế hoạch và hạch toán sản xuất cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

- Tính chất:

Đây là mô đun quan trọng trong chương trình bởi vì mô đun cung cấp các kiến thức về phương pháp lập kế hoạch, phương pháp hạch toán, các kỹ năng tính toán các khoản chi phí, doanh thu và lợi nhuận khi sản xuất mỗi sản phẩm. Trên cơ sở đó, người sản xuất sẽ xác định chính xác lợi nhuận.

II. Mục tiêu của mô đun:

Học xong mô đun này, học viên có khả năng:

- Lập kế hoạch sản xuất
- Xác định và phân loại được các loại chi phí trong sản xuất.
- Tính được doanh thu, lợi nhuận của hoạt động sản xuất

III. Nội dung chính của mô đun:

Mã bài	Tên bài	Loại bài dạy	Địa điểm	Thời gian			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ05-01	Bài 1: Lập kế hoạch sản xuất	Tích hợp	Lớp học và hiện trường	22	3	17	2
MĐ05-02	Bài 2: Hạch toán các loại chi phí	Tích hợp	Lớp học và hiện trường	17	2	15	
MĐ05-03	Bài 3: Hạch toán doanh thu và lợi nhuận	Tích hợp	Lớp học và hiện trường	17	2	13	2
	Kiểm tra kết thúc mô đun			04			4
Cộng				60	7	45	8

IV. Hướng dẫn thực hiện bài tập, bài thực hành:

4.1. Nguồn lực cần thiết:

- Phòng học cho 35 học viên
- Giáo trình dạy nghề mô đun: Lập kế hoạch và hạch toán sản xuất trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp Trồng và khai thác một số loài cây dưới tán rừng. Giáo án và tài liệu phát tay cho học viên.
- Hiện trường thực hành là một cộng đồng dân cư có trồng và khai thác một số loài cây dưới tán rừng để học viên tham quan, phỏng vấn và thu thập số liệu. Ngoài ra còn có bộ số liệu giả định về doanh thu, chi phí sản xuất cho hoạt động sản xuất trồng và khai thác một số loài cây dưới tán rừng.

- Một số thiết bị, dụng cụ, vật liệu khác

<i>Trang thiết bị</i>	<i>Số lượng</i>
- Giấy A0	50 tờ
- Giấy A4	02 gam
- Bút dạ	10 cái
- Máy tính cá nhân	15 cái
- Máy vi tính	01 cái
- Máy chiếu Projector	01 chiếc

4.2. Cách thức tổ chức thực hiện:

4.2.1. Bài Lập kế hoạch sản xuất:

Bài tập 1: Xây dựng kế hoạch sản lượng, diện tích và năng suất cây trồng.

Mục tiêu: Giúp các thành viên nắm được nội dung và phương pháp xây dựng kế hoạch sản lượng, diện tích và năng suất cây trồng dưới tán rừng dự kiến đưa vào sản xuất.

Nhiệm vụ: Lập được kế hoạch sản lượng, diện tích và năng suất cây trồng

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ thảo luận:

Bước 1:

- Dự tính sản lượng của cây trồng: (dự tính sản lượng căn cứ vào nhu cầu thị trường đối với sản phẩm đó).

- Dự tính diện tích gieo trồng: việc dự tính chủ yếu dựa vào điều kiện đất đai của hộ (chất đất, địa hình, độ che phủ...) và đặc điểm của cây trồng.

- Dự tính năng suất cây trồng (dựa vào năng suất bình quân các năm và vào điều kiện thâm canh của hộ).

Bước 2: Cân đối sản lượng dự tính với diện tích và năng suất cây trồng dự tính để xác định chỉ tiêu kế hoạch.

Việc cân đối được tiến hành trên cơ sở điều chỉnh một cách hợp lý các chỉ tiêu sản lượng, diện tích, năng suất dự tính sao cho:

$$\text{Sản lượng} = \text{Diện tích} \times \text{Năng suất}$$

Kết quả mong đợi: Lập được kế hoạch về sản lượng, diện tích và năng suất cây trồng cho sản phẩm đã lựa chọn

Trình bày: Học viên trình bày trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 35 phút chuẩn bị và 10 phút trình bày.

Bài tập 2: Xây dựng kế hoạch các biện pháp trồng trọt

Mục tiêu: Giúp các thành viên nắm được nội dung và phương pháp xây dựng kế hoạch các biện pháp trồng trọt.

Nhiệm vụ: Lập được kế hoạch cho các biện pháp trồng trọt bao gồm các công việc: kế hoạch làm đất, kế hoạch giống, kế hoạch phân bón, kế hoạch phòng trừ sâu bệnh.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ xác định:

- Kế hoạch làm đất
- Kế hoạch giống cây trồng
- Kế hoạch phân bón
- Kế hoạch phòng trừ sâu bệnh

Kết quả mong đợi: Lập được kế hoạch về các biện pháp trồng trọt cho sản phẩm đã lựa chọn

Trình bày: Trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 15 phút trình bày.

Bài tập 3: Lập kế hoạch sản xuất

Mục tiêu: Giúp các thành viên nắm được nội dung và phương pháp xây dựng kế hoạch sản xuất: Trồng cây dưới tán rừng.

Nhiệm vụ: Lập được kế hoạch sản xuất cho hoạt động trồng cây dưới tán rừng.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ xác định:

- Kế hoạch diện tích
- Kế hoạch năng xuất
- Kế hoạch sản lượng
- Các biện pháp trồng trọt.

Kết quả mong đợi: Lập được kế hoạch sản xuất: trồng cây dưới tán rừng (theo mẫu biểu) .

Trình bày: Trên giấy A0, Giấy A4.

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 15 phút trình bày.

- **Mẫu Lập kế hoạch sản xuất:**

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM

Cây trồng:

Hộ gia đình:.....

Địa chỉ:.....

I. Đặt vấn đề (Lý do tại sao):

.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Mục tiêu:

.....
.....
.....
.....
.....

III. Nội dung:

1. Kế hoạch về sản lượng, diện tích, năng xuất cây trồng:

1.1. Kế hoạch diện tích:

.....
.....
.....

1.2. Kế hoạch năng suất:

.....
.....
.....

1.3. Kế hoạch sản lượng:

.....
.....
.....

2. Kế hoạch các biện pháp trồng trọt:

2.1. Kế hoạch làm đất:

Tiêu chí theo dõi	Lô 1	Lô 2	Lô 3	Tổng cộng
Diện tích làm đất				
Thời gian làm đất				

Yêu cầu kỹ thuật				
Qui trình làm đất				
Khối lượng công việc				
Công cụ lao động				
Nhân công				

2.2. Kế hoạch giống cây trồng:

Diện tích gieo trồng	Mức gieo trồng	Khối lượng giống	Tỷ lệ dự phòng	Khối lượng tổng thể	Yêu cầu chất lượng	Qui cách giống	Nguồn cung cấp

2.3. Kế hoạch phân bón:

Phân bón	Phân đạm (Kg)	Phân lân (Kg)	Phân Kali (Kg)	Phân NPK (Kg)
Thời điểm				
Bón lót				
Bón lần 1				
Bón lần 2				
Bón lần 3				

2.4. Kế hoạch chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh:

Thời gian	Nội dung công việc	Yêu cầu vật tư	Yêu cầu lao động
	Trồng		
	Bón phân		
	Phòng trừ sâu bệnh		
	...		

IV. Kế hoạch tổ chức thực hiện:

STT	Các công việc	Khối lượng công việc	Thời gian, thời điểm tiến hành	Các nguồn lực	Người phụ trách
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

V. Kết luận:

.....
.....
.....
.....

.....Ngày....tháng.....năm 2011
Người lập kế hoạch

4.2.2. Bài hạch toán các loại chi phí:

Bài tập 1: Hạch toán khấu hao

Mục tiêu: Giúp các thành viên nắm được phương pháp xác định khấu hao cho một số tài sản, dụng cụ đưa vào sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ: Xác định các chi phí khấu hao có trong hoạt động sản xuất của nhóm.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ tìm hiểu và thu thập:

- Giá của các công cụ, dụng cụ

- Thời gian sử dụng
- Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng (nếu có)
- Giá trị còn lại
- Hạch toán khấu hao

Kết quả mong đợi: Kết quả tính khấu hao của các loại công cụ, dụng cụ, nhà xưởng và tổng chi phí khấu hao.

Trình bày: Trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 15 phút trình bày.

Bài tập 2: Phân loại và hạch toán chi phí

Mục tiêu: Giúp các thành viên nắm được các loại chi phí, phân loại ra được các loại chi phí và hạch toán được chi phí sản xuất.

Nhiệm vụ: Phân loại, hạch toán được các loại chi phí có trong hoạt động sản xuất của nhóm.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ:

- Thu thập các chi phí của loại hình sản xuất
- Tổng hợp các chi phí cố định
- Tổng hợp các chi phí biến đổi
- Tổng hợp các loại chi phí

Kết quả mong đợi: Kết quả phân loại, hạch toán chi phí sản xuất bao gồm: chi phí cố định và chi phí biến đổi.

Trình bày: Trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 20 phút trình bày.

Bài tập 3: Hạch toán giá thành

Mục tiêu: Giúp các thành viên nắm được phương pháp hạch toán giá thành của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ: Xác định giá thành của sản phẩm trong hoạt động sản xuất của nhóm.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ:

- Thu thập tổng chi phí cho hoạt động sản xuất của sản phẩm
- Hạch toán giá thành cho một sản phẩm

Kết quả mong đợi: Kết quả tính giá thành cho một sản phẩm cụ thể.

Trình bày: Trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 15 phút trình bày.

4.2.3. Bài hạch toán doanh thu và lợi nhuận:

Bài tập 1: Hạch toán doanh thu

Mục tiêu: Giúp các thành viên xác định được doanh thu của hoạt động sản xuất sản phẩm dưới tán rừng.

Nhiệm vụ: Xác định được doanh thu của hoạt động sản xuất 01 sản phẩm dưới tán rừng mà nhóm đã lựa chọn.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ:

- Tính sản phẩm sản xuất ra bán trên thị trường

- Xác định giá bán của sản phẩm.
- Hạch toán doanh thu

Kết quả mong đợi: Doanh thu của hoạt động sản xuất.

Trình bày: Trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 15 phút trình bày.

Bài tập 2: Xác định lợi nhuận

Mục tiêu: Giúp các thành viên xác định được lợi nhuận của hoạt động sản xuất sản phẩm dưới tán rừng.

Nhiệm vụ: Xác định được lợi nhuận của hoạt động sản xuất 01 sản phẩm dưới tán rừng mà nhóm đã lựa chọn.

Gợi ý tiến trình: Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ:

- Tính doanh thu sản phẩm sản xuất ra và dự kiến bán trên thị trường
- Xác định tổng chi phí sản xuất
- Xác định lợi nhuận của một sản phẩm
- Xác định số sản phẩm bán ra
- Hạch toán doanh thu

Kết quả mong đợi: Doanh thu của hoạt động sản xuất.

Trình bày: Trên giấy A0

Thời gian: Mỗi nhóm có 60 phút chuẩn bị và 15 phút trình bày.

V. Yêu cầu đánh giá về kết quả học tập:

5.1. Bài 1:

<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Xây dựng kế hoạch sản lượng, diện tích và năng xuất cây trồng	- Căn cứ vào nội dung của kế hoạch sản lượng, diện tích và năng xuất cây trồng để Giáo viên so sánh và đánh giá. - Giáo viên kết luận
- Xây dựng kế hoạch các biện pháp trồng trọt	- Căn cứ vào nội dung của kế hoạch các biện pháp trồng trọt để GV so sánh và đánh giá. - Giáo viên kết luận
- Lập kế hoạch sản xuất cho sản phẩm cây trồng dưới tán rừng	- Dựa vào mẫu biểu kế hoạch sản xuất chung. - Căn cứ vào các nội dung trong kế hoạch của các nhóm để so sánh và đánh giá. - Giáo viên đưa ra kết luận cuối cùng.

5.2. Bài 2:

<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Phân loại chi phí	- Dựa vào đặc điểm của mỗi loại chi phí để so sánh đánh giá
- Tính chi phí khấu hao	- Dựa vào công thức tính khấu hao cho mỗi loại công cụ, dụng cụ để so sánh và đánh giá
- Chi phí sản xuất kinh	- Căn cứ vào công thức tính chi phí sản xuất kinh

doanh	doanh để rà soát và so sánh, đánh giá kết quả của mỗi nhóm
- Giá thành sản phẩm	- Dựa vào công thức tính giá thành của sản phẩm để so sánh kết quả bài tập của mỗi nhóm

5.3. Bài 3:

<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Cách thức đánh giá</i>
- Hạch toán được doanh thu của 01 hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng.	Giáo viên dựa vào công thức tính doanh thu để xem xét tính chính xác của các bài tập nhóm và đưa ra kết luận.
- Hạch toán lợi nhuận của 01 hoạt động sản xuất trồng cây dưới tán rừng.	Giáo viên dựa vào công thức tính lợi nhuận để xem xét tính chính xác của các bài tập nhóm và đưa ra kết luận .

VI. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu Kinh tế hộ Nông Lâm nghiệp, năm 1995- *Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam – Thụy Điển, NXB Nông nghiệp.*
- Giáo trình quản lý kinh tế hộ, trang trại, năm 2006 - *Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp giảm nghèo tỉnh Phú Thọ.*
- Isabel Lecup và Biện Quang Tú (*Phương pháp phân tích thị trường và phát triển kinh doanh, năm 2011*)

**DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, BIÊN
SOẠN GIÁO TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

*(Theo Quyết định số 2949/QĐ-BNN-TCCB, ngày 03 tháng 11 năm 2010, của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

1. Ông Nguyễn Văn Thực	Chủ nhiệm
2. Ông Nguyễn Xuân Lối	Thư ký
3. Ông Phạm Quang Tuấn	Ủy viên
4. Ông Phạm Quang Vinh	Ủy viên
5. Ông Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

*(Theo Quyết định số 3495/QĐ-BNN-TCCB, ngày 29 tháng 12 năm 2010, của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

1. Ông Nguyễn Thành Vân	Chủ tịch
2. Bà Đào Thị Hương Lan	Thư ký
4. Ông Nguyễn Quang Chung	Ủy viên
5. Ông Phạm Xuân Mạnh	Ủy viên
6. Ông Nguyễn Đức Hải	Ủy viên